TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 22 - 5 - 2026
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Trọng Ích

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Kiều
2. Bà Trần Thị Phượng

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:* Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2026/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026 về vụ án kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 04 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2026/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 2003; Địa chỉ: Xóm A, xã H, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1996; Địa chỉ: Xóm F, xã H, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H, anh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại phiên tòa hôm nay chị Phạm Thị Thu H vắng mặt, trong đơn khởi kiện và lời khai của chị H tại các buổi làm việc với Toà án thể hiện: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn M được UBND xã H, tỉnh Ninh Bình (xã H, huyện H, tỉnh Nam Định cũ) cấp đăng ký kết hôn vào ngày 14-10-2024. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngay sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân khác biệt lối sống, cách ứng xử dẫn đến cãi nhau,

do không thể hàn gắn chị đã về nhà mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng ly thân từ 05/2025. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh M không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 11 xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Chị Phạm Thị Thu H xác định vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thu H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thu H đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay anh Nguyễn Văn M vắng mặt. Lời khai của anh M trong bản tự khai và các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Anh và chị Phạm Thị Thu H đăng ký kết hôn ngày 14-10-2024 tại UBND xã H, tỉnh Ninh Bình (xã H, huyện H, tỉnh Nam Định cũ) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi được cấp đăng ký kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc. Anh M cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn chỉ mâu thuẫn nhỏ. Nay chị H có đơn xin ly hôn thì anh không nhất trí.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn M xác định vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn M xác định vợ chồng không có tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Về tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn khởi kiện của chị H: xử ly hôn giữa chị H và anh M.

Về án phí Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, đề nghị Toà án tuyên án phí dân sự sơ thẩm đối với chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Văn M đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại xã H, huyện H, tỉnh Nam Định cũ (nay là xã H, tỉnh Ninh Bình). Chị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình thụ lý giải quyết vụ án chị xin ly hôn anh M và được Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Văn M vắng mặt. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lí do. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh M là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Văn M vào tháng 10/2024 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định cũ (nay là xã H, tỉnh Ninh Bình) cấp đăng ký kết hôn là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Ngay sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng khác biệt về lối sống và cách ứng xử. Gia đình đã khuyên giải nhưng không thành vợ chồng ly thân nhau sau 6 tháng chung sống. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh M không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Anh M xác định vợ chồng có mâu thuẫn và ly thân nhau từ tháng 5/2025 nhưng anh không nhất trí ly hôn.

Xét việc xin ly hôn của chị H và quan điểm của anh M thấy: Chị H và anh M kết hôn với nhau tháng 10/2024 nhưng đến tháng 5/2025 vợ chồng đã sống ly thân, trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Việc anh M muốn duy trì hôn nhân chỉ là nguyện vọng đơn phương, không dựa trên sự tự nguyện và xây dựng từ hai phía. Như vậy tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H xin ly hôn nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Văn M thống nhất xác định vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Văn M đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị Thu H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ các Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Xử ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Văn M.

2. Án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0000604 ngày 02/2/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Trọng Ích

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND khu vực 11 - Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Hải Hưng;
- Các đương sự.
- Lưu án văn